

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc An.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vinh Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967, vắng mặt;

**Cư trú tại: Tổ 10, ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.**

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1966, vắng mặt;

**Cư trú tại: Tổ 10, ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông N chung sống vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi với nhau, ông N thường xuyên uống rượu và có lần ông N còn đánh bà. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà xét thấy vợ, chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N;

- Về con chung: Bà và ông N chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh ngày 17/3/1997 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004. Hiện nay cháu Tr đã trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu T bà yêu cầu được nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/6/2021 bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ, chồng lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2013 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bà C sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu nên vợ chồng có cự cãi với nhau. Ông thừa nhận có đánh bà C hai lần nhưng không gây thương tích. Ông và bà C đã sống ly thân năm 2019 đến nay. Nay bà C yêu cầu được ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ.

- Về con chung: Ông và bà C có 02 con chung đúng như lời trình bày của bà C, hiện nay cháu Tr đã 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông không yêu cầu giải quyết; đối với cháu T có nguyện vọng sống với mẹ, ông đồng ý, ông không cấp dưỡng nuôi cháu T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Hoàng N;

Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh ngày 17/3/1997 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004. Hiện nay cháu Tr đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết. Giao bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004, ghi nhận bà C không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông N không yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông N.

[2] Về hôn nhân: Bà C và ông N tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà C yêu cầu được ly hôn, ông N không đồng ý. Tuy nhiên qua thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa bà C và ông N từ năm 2013 đến nay thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác, ông N cũng thừa nhận giữa ông và bà C có thường xuyên cự cãi với nhau, ông có đánh bà C 02 lần; giữa ông và bà C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa bà C và ông N đã không còn tình cảm, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà C và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh ngày 17/3/1997 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004. Hiện nay cháu Tr đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Đối với cháu T có nguyện vọng sống cùng với bà C, do đó giao bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi

con thành niên nhưng bà C vẫn không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh ngày 17/3/1997 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Lệ Tr đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án không đặt ra giải quyết

Giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/6/2004, ghi nhận bà Nguyễn Thị C không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, bà Nguyễn Thị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Ông Nguyễn Hoàng N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005222, ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Đặng Ngọc An**